

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24-9-2019.

V/v: “Ly hôn giữa ông L và bà
N”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tuyết N

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Ông Mai Phú

2-Bà Huỳnh Thị Minh.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Linh Thảo– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 300/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc “ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:46/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng L, sinh năm 1972.

Cư trú tại: 107C đường P, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa

2. Bị đơn: Bà Hồ Thị Mộng N, sinh năm 1973.

Cư trú tại: 107C đường P, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu thể hiện tại hồ sơ nguyên đơn ông Nguyễn Hồng L trình bày: Ông và bà N kết hôn vào năm 1994, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, Huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống tại huyện L, đến năm 2001 về

Đà Lạt sống tại đường P, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng làm nhà trên đất của cha mẹ vợ cho. Thời gian vợ chồng chung sống hòa thuận nhưng từ khi chuyển về thành phố Đ cho đến nay thì không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, bà N cư xử không có văn hóa không tôn trọng ông và cha mẹ ông dù chết cũng đem ra chửi bới, suy nghĩ lệch lạc, ghen tuông xúc phạm ông. Mâu thuẫn của vợ chồng, ông đã mời gia đình vợ hòa giải, nhưng không thực hiện. Năm 2017 ông đã gửi đơn xin ly hôn, xong do đơn không hợp lệ Tòa án yêu cầu làm lại đơn theo qui định, vì nghĩ đến con ông tạo điều kiện để bà N sửa đổi nên không làm lại đơn. Nhưng mâu thuẫn vợ chồng cũng không có cải thiện được. Đến nay vợ chồng đã không sống chung, ông đi làm và ở trên xe. ông nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, không thể tiếp tục chung sống kéo dài ảnh hưởng đến con cái và hàng xóm chung quanh, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hồng Nhã U, sinh ngày 13/4/1996 và Nguyễn Hồng Anh T, sinh ngày 13/6/1999, các con trưởng thành.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung

Theo các tài liệu thể hiện tại hồ sơ bị đơn bà Hồ Thị Mộng N trình bày: Bà và ông Nguyễn Hồng L kết hôn vào năm 1994, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống tại Huyện L được 6 năm thì chuyển về thành phố Đ sống tại đường P, phường F thành phố Đ nhà do vợ chồng tự làm nhà trên đất của bố mẹ bà cho. Thời gian vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc hai mươi năm, tuy nhiên năm năm trở lại đây thì ông L quan hệ với rất nhiều người phụ nữ khác, ở nhiều nơi bà không rõ địa chỉ cụ thể nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không ở nhà thường xuyên, không có trách nhiệm với vợ. Mâu thuẫn của vợ chồng, bà đã báo cho anh chị của ông L, anh chị có khuyên nhưng ông L Không sửa chữa, chính quyền địa phương không biết mâu thuẫn của vợ chồng. Nay ông L yêu cầu ly hôn, bà không đồng ý vì bà còn yêu thương ông L và vì các con đã lớn, chuẩn bị có chồng có vợ, ông L muốn sống với ai thì sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hồng Nhã U, sinh ngày 13/4/1996 và Nguyễn Hồng Anh T, sinh ngày 13/6/1999. Các con trưởng thành

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung

Tại phiên tòa ông Nguyễn Hồng L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. bà Hồ Thị Mộng N được tòa án triệu tập họp lệ nhưng không có mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ phát biểu ý kiến về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, của những người tham gia tố tụng. Về nội dung vụ án

đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Hồng L, cho ly hôn giữa ông Nguyễn Hồng L và bà Hồ Thị Mộng N. Về con chung: Đã trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung: không có tranh chấp, nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Ông Nguyễn Hồng L, có đơn yêu cầu xin ly hôn với bà Hồ Thị Mộng N có địa chỉ: 107C đường P, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, bà Hồ Thị Mộng N không đồng ý ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn”, căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Bà Hồ Thị Mộng N được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên tòa án căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt theo luật định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Giữa Nguyễn Hồng L và bà Hồ Thị Mộng N kết hôn vào năm 1994, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đà Đòn Huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng nên quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Hồng L và bà Hồ Thị Mộng N tuân thủ đúng trình tự quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, qua các tài liệu thể hiện tại hồ sơ và ý kiến tranh tụng tại phiên tòa mâu thuẫn giữa vợ chồng là có thật, nguyên nhân là do vợ chồng không có sự đồng cảm, trách nhiệm, thương yêu gắn bó với nhau dẫn đến không còn sự tôn trọng nhau. Bà Hồ Thị Mộng N yêu cầu đoàn tụ, cho rằng ông L ngoại tình nhưng không có chứng cứ chứng minh, mà thực tế không đưa ra được giải pháp nào để níu kéo tình cảm với ông L, từ khi tòa án hòa giải lần thứ nhất cuộc sống vợ chồng cũng không có sự thay đổi, tòa án mời tiếp tục hòa giải và đưa vụ án ra xét xử nhưng cũng không có mặt là thể hiện thái độ không còn tha thiết hàn gắn tình cảm với ông L. Với thực trạng của quan hệ hôn nhân này thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng đối với nhau không còn, có kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Hồng L là có căn cứ, nên áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Hồng L cho ly hôn ông Nguyễn Hồng L và bà Hồ Thị Mộng N

[4] Về con chung: Giữa ông Nguyễn Hồng L và bà Hồ Thị Mộng N có 02 con chung là Nguyễn Hồng Nhã U, sinh ngày 13/4/1996 và Nguyễn Hồng Anh T, sinh ngày 13/6/1999. Hiện các con đã trưởng thành nên không đề cập

[6] Về tài sản chung: Hai bên không có nên không đề cập.

[7] Về nợ chung : Hai bên xác định không có nên không đề cập

[8] Về án phí: Ông Nguyễn Hồng L, phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Hồng L và bà Hồ Thị Mộng N.

2- Về án phí: ông Nguyễn Hồng L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Được trừ vào số tiền tạm nộp án phí ông L đã nộp theo biên lai thu số AAA/2016/0012160 ngày 03/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

3- Về quyền kháng cáo: ông Nguyễn Hồng L, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Hồ Thị Mộng N vắng mặt tại phiên toà được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tp.Đ;
- UBND xã xã Đ, huyện L
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Đoàn Thị Tuyết Nga

